

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HSST
Ngày: 15/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa ông: Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Lò Thanh Xá và bà Lý Thị The

Thư ký phiên tòa bà: Lâm Thị Tuyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa ông: La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/TL-ST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS, ngày 2 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Pờ Lóng X - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không - Sinh năm 1974, tại xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Mù Cả, xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Hà Nhì; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; Con ông Pờ Lóng T – Sinh năm 1954 và con bà Pờ Go N – Sinh năm 1953; Vợ: Toán Chúy X - Sinh năm 1971; Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/5/2019 đến ngày 28/5/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông: Khoàng Xạ H - Trú tại: Bản Mù Cả, xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Có mặt.

3. Người bào chữa cho bị cáo, ông: Trần Văn Hùng - Luật sư, trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ ngày 22/5/2019, Pờ Lóng X đi sang

nhà Khoàng Xạ H mượn xe máy đi xuống bản Nậm Pặm mua được 01 (Một) gói thuốc phiện được gói bằng túi ni lon màu xanh với giá 200.000 đồng của một người đàn ông dân tộc La Hủ, sau khi mua được thuốc phiện X đi xe máy quay về nhà lúc 14 giờ 20 phút cùng ngày khi đi đến bản Mù Cả thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Mù Cả bắt quả tang, lập biên bản thu giữ 01 (Một) gói thuốc phiện được gói bằng túi ni lon màu xanh và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA RC màu sơn đen, biển kiểm soát 25M1: 085.68.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số: 27/KLGD ngày 22/5/2019 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện Mường Tè kết luận gói vật chứng thu giữ của Pờ Lóng X có khối lượng là 1,13 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 237/GĐ-KTHS ngày 24/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 1,13 gam, mẫu vật chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Pờ Lóng X gửi đến giám định là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKS-MT ngày 26 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố Pờ Lóng X về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Pờ Lóng X phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Pờ Lóng X từ 01(Một) năm 04 (Bốn) tháng đến 01(Một) năm 10 (Mười) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/Bộ luật hình sự.

Về án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UNTƯQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo. người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự; Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249/Bộ luật hình sự; Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo

được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65/Bộ luật hình sự, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, sau khi tranh luận, đối đáp về hình phạt án treo, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm.

Đối với, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Khoảng Xạ H khai nhận ông có cho Pờ Lóng X mượn xe máy của mình, nhưng không biết việc X đi mua thuốc phiện, quá trình điều tra ngày 12/6/2019 ông đã được nhận lại chiếc xe máy, ông không bị thiệt hại gì, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của ông trong quá trình điều tra, truy tố, không có đề nghị gì về bồi thường dân sự, không khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 22/5/2019 Pờ Lóng X đã tàng trữ trái phép 1,13 gam chất ma túy, loại thuốc phiện. Hành vi của bị cáo Pờ Lóng X đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249/ Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt

Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Đề nghị của kiểm sát viên, người bào chữa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận. Về hình phạt án treo theo quy định tại Điều 65/Bộ luật hình sự của người bào chữa là chưa đủ căn cứ thuyết phục theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4]. Về tình tiết tăng nặng xét bị cáo Pờ Lóng X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 /Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Pờ Lóng X luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình sự (Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải).

[6]. Về nhân thân bị cáo Pờ Lóng X có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học , lớn lên sinh sống tại địa phương, bản thân là người sử dụng chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, chỉ vì để thỏa mãn cơn nghiện nên đã cố ý phạm tội.

[8]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249/ Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 5 trăm triệu đồng, vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân bị cáo khó khăn Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[9]. Vật chứng của vụ án: Tại giai đoạn điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mường Tè cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Khoảng Xạ H: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA RC màu sơn đen, biển kiểm soát 25M1: 085.68 theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xét bị cáo Pờ Lóng X là đồng bào dân tộc ít người (Dân tộc Hà Nhì) sinh sống ở bản Mù Cả, xã Mù Cả huyện Mường Tè là xã biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Pờ Lóng X phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Pờ Lóng X **01(Một) năm 06 (Sáu) tháng** tù

về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được trừ thời gian tạm giữ là 06 (Sáu) ngày từ ngày 22/5/2019 đến ngày 28/5/2019, Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNT-VQH14 về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí Hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng cho bị cáo Pờ Lóng X.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện M.Tè;
- VKSND huyện M.Tè;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa